

DANH MỤC

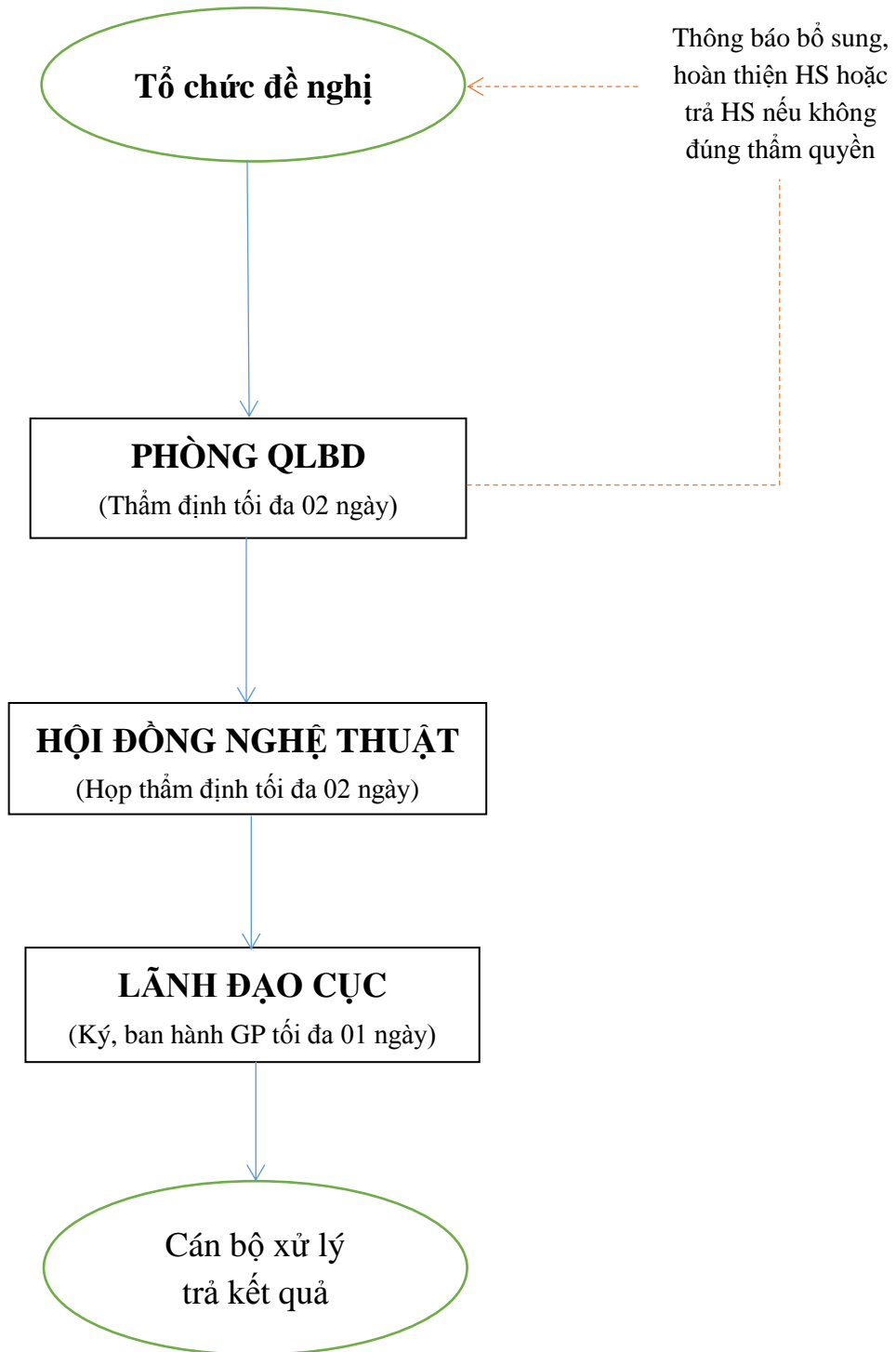
Thủ tục hành chính lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn ở Trung ương

	Nội dung	Thẩm quyền	Trang
1.	Cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc Trung ương	Cục NTBD	2
2.	Cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc cơ quan Trung ương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	Bộ VH TTDL	7
3.	Cấp giấy phép cho tổ chức thuộc cơ quan Trung ương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	Bộ VH TTDL	11
4.	Cấp giấy phép cho đối tượng mời cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	Cục NTBD	15
5.	Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp quy mô toàn quốc (cuộc thi Hoa hậu toàn quốc)	Bộ VH TTDL	19
6.	Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp quốc tế, người mẫu quốc tế tổ chức tại Việt Nam	Bộ VH TTDL	23
7.	Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp quy mô vùng, ngành, đoàn thể Trung ương và người mẫu quy mô toàn quốc	Cục NTBD	28
8.	Cấp giấy phép đưa thí sinh đi tham dự cuộc thi người đẹp, người mẫu quốc tế	Cục NTBD	32
9.	Cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương	Cục NTBD	36
10.	Cấp phép phổ biến tác phẩm sáng tác trước năm 1975 hoặc tác phẩm của người Việt Nam đang sinh sống và định cư ở nước ngoài	Cục NTBD	41

1. Quy trình “Cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc Trung ương”

1.1. Sơ đồ quy trình

Thời hạn thực hiện: Tối đa 05 ngày (theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP).



1.2. Mô tả quy trình

THỜI GIAN	TÊN BƯỚC	MÔ TẢ	ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG
Ngày 1	Gửi HS	Tổ chức đề nghị cấp phép truy cập vào trang thông tin điện tử http://dichvucong.bvhttdl.gov.vn để nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.	Theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 15/2016/NĐ-CP.
Ngày 2 - 3	Thẩm định HS	Phòng QLBD thẩm định HS: - Thẩm định thành phần HS; - Soạn thảo GP và các văn bản có liên quan; - Chuẩn bị tài liệu để tổ chức họp Hội đồng thẩm định nội dung nghệ thuật.	Phòng QLBD
Ngày 3 - 4	Họp Hội đồng nghệ thuật	- Họp Hội đồng thẩm định; - Lập biên bản với đầy đủ ý kiến, chữ ký của các thành viên Hội đồng thẩm định; - Hoàn thiện HS trình ký.	Hội đồng nghệ thuật
Ngày 5	Phê duyệt GP và trả kết quả	- Trình HS để Lãnh đạo Cục ký GP; - Phát hành GP; - Cán bộ xử lý trả kết quả.	- Lãnh đạo Cục; - Cán bộ tiếp nhận HS; - Đơn vị tổ chức.

1.3. Thông tin thủ tục “Cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc Trung ương”

<p>Cơ quan thực hiện</p>	<p>Cục Nghệ thuật biểu diễn. Địa chỉ: số 32, Nguyễn Thái Học, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 04.3845.5348 Fax: 04.3823.1222</p>
<p>Trình tự thực hiện</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đề nghị cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang gửi 01 bộ hồ sơ đến Cục Nghệ thuật biểu diễn. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp giấy phép phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Nghệ thuật biểu diễn tổ chức thẩm định hồ sơ, nội dung chương trình và cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Đối với các chương trình biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang phục vụ nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ, lễ hội, chương trình có bán vé thu tiền và các chương trình biểu diễn với mục đích khác, khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu duyệt chương trình, tổ chức đề nghị cấp phép phải tổ chức để Hội đồng nghệ thuật duyệt chương trình trước khi biểu diễn.
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<ol style="list-style-type: none"> (1) 01 đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; (2) 01 bản nội dung chương trình, tác giả, đạo diễn, người biểu diễn; danh mục bộ sưu tập và mẫu phác thảo thiết kế đối với trình diễn thời trang; (3) 01 bản nhạc hoặc kịch bản đối với tác phẩm đề nghị công diễn lần đầu (đối với bản nhạc hoặc kịch bản sử dụng tiếng nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt và chứng nhận của công ty dịch thuật); (4) 01 văn bản cam kết thực thi đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền tác giả hoặc bản sao hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả; (5) 01 bản sao chứng thực quyết định cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (đối với chương trình có sự tham gia của tổ chức, cá nhân nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài); (6) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu).

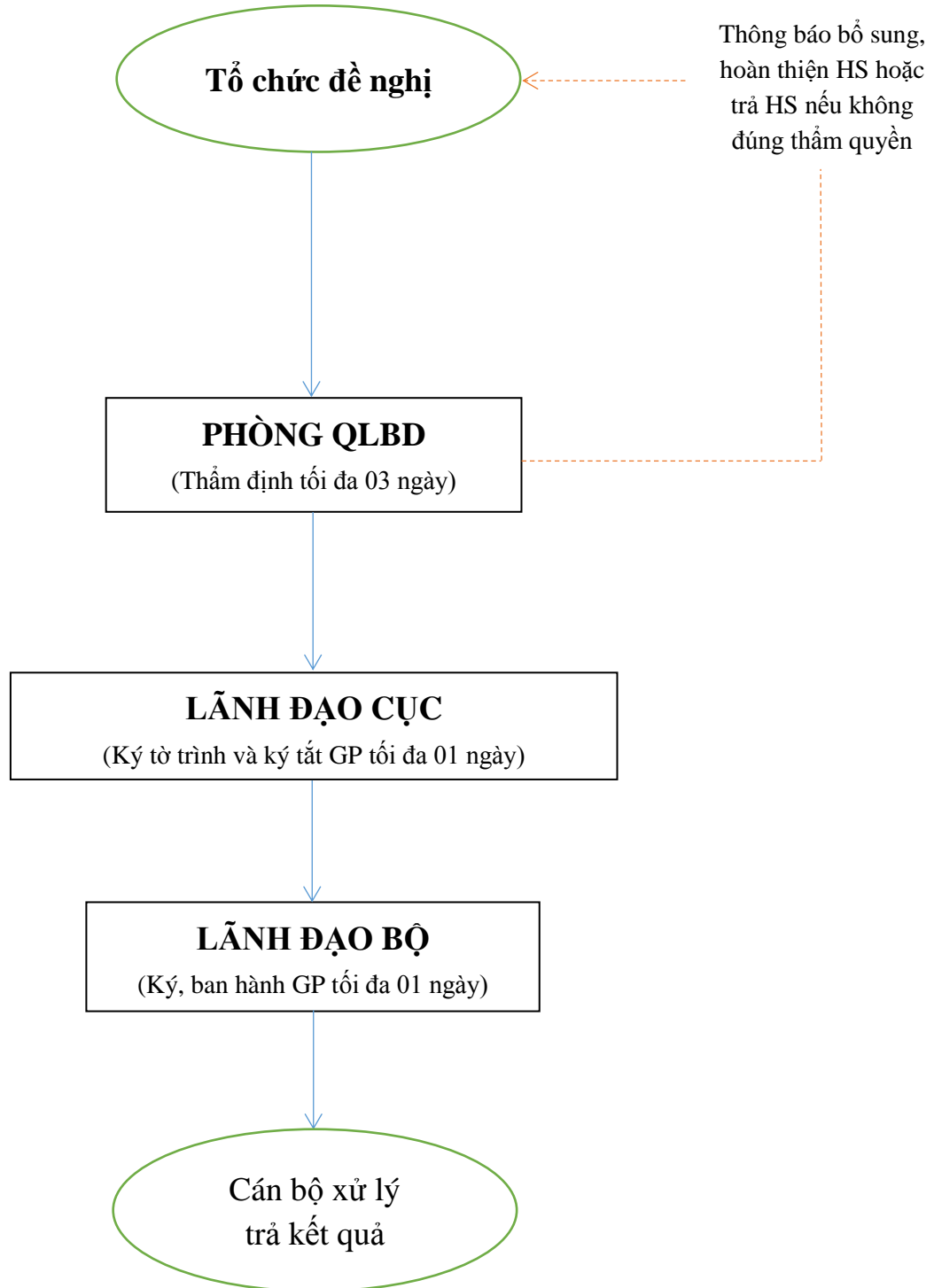
	- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).																		
Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.																		
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Nghệ thuật biểu diễn. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Nghệ thuật biểu diễn.																		
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	- Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh dịch vụ biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang trong trường hợp được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho phép mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang. - Tổ chức thuộc cơ quan Trung ương, gồm: + Nhà hát; Đoàn nghệ thuật; Nhà Văn hóa; Trung tâm Văn hóa, Thể thao. + Nhà hát, đoàn nghệ thuật thuộc lực lượng vũ trang. + Hội văn học, nghệ thuật; Cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật. + Cơ quan phát thanh, cơ quan truyền hình.																		
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Giấy phép.																		
Phí, lệ phí	- Phí thẩm định: Mức thu phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn như sau: <table border="1" style="margin-left: 40px;"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Thời lượng chương trình</th> <th>Mức thu phí (Đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Đến 50 phút</td> <td>1.500.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Từ 51 đến 100 phút</td> <td>2.000.000</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Từ 101 đến 150 phút</td> <td>3.000.000</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Từ 151 đến 200 phút</td> <td>3.500.000</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Từ 201 phút trở lên</td> <td>5.000.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Trường hợp miễn phí</p> <p>Miễn phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn đối với chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia.</p> <p>Chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia theo quy định tại Thông tư này bao gồm: các hoạt động biểu diễn nghệ thuật nhân kỷ niệm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước, kỷ niệm ngày quốc khánh các nước tại Việt Nam; tổ chức nhân chuyên thăm của lãnh đạo cấp cao các nước đến Việt Nam; kỷ niệm ngày sinh nhật của một số lãnh tụ các nước tại Việt Nam hoặc nhân kỷ niệm sự kiện đặc biệt của nước ngoài được tổ chức tại Việt Nam.</p>	STT	Thời lượng chương trình	Mức thu phí (Đồng)	1	Đến 50 phút	1.500.000	2	Từ 51 đến 100 phút	2.000.000	3	Từ 101 đến 150 phút	3.000.000	4	Từ 151 đến 200 phút	3.500.000	5	Từ 201 phút trở lên	5.000.000
STT	Thời lượng chương trình	Mức thu phí (Đồng)																	
1	Đến 50 phút	1.500.000																	
2	Từ 51 đến 100 phút	2.000.000																	
3	Từ 101 đến 150 phút	3.000.000																	
4	Từ 151 đến 200 phút	3.500.000																	
5	Từ 201 phút trở lên	5.000.000																	

	- Lệ phí: Không.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	Trường hợp đối tượng là doanh nghiệp thì phải có đăng ký kinh doanh dịch vụ biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Đơn đề nghị cấp giấy phép biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012).
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2013; - Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 01/5/2016; - Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 15/5/2016. - Thông tư số 10/2016/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi một số điều của Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2017. - Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn; phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

2. Quy trình “Cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc cơ quan Trung ương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang”

2.1. Sơ đồ quy trình

Thời hạn thực hiện: Tối đa 05 ngày (theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP).



2.2. Mô tả quy trình

THỜI GIAN	TÊN BƯỚC	MÔ TẢ	ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG
Ngày 1	Gửi HS	Tổ chức đề nghị cấp phép truy cập vào trang thông tin điện tử http://dichvucong.bvhttdl.gov.vn để nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.	Theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 15/2016/NĐ-CP.
Ngày 1 - 3	Thẩm định HS	Phòng QLBD thẩm định HS: - Thẩm định thành phần HS; - Đối chiếu các thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân thuộc đoàn ra; - Soạn thảo tờ trình, GP và các văn bản có liên quan.	Phòng QLBD
Ngày 3 - 4	Báo cáo, trình dự thảo GP	Ký tờ trình, dự thảo GP gửi Lãnh đạo Bộ.	Lãnh đạo Cục
Ngày 5	Phê duyệt GP và trả kết quả	- Trình HS để Lãnh đạo Bộ ký GP; - Phát hành GP; - Cán bộ xử lý trả kết quả.	- Lãnh đạo Bộ; - Cán bộ tiếp nhận HS; - Đơn vị tổ chức.

2.3. Thông tin thủ tục “Cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc cơ quan Trung ương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang”

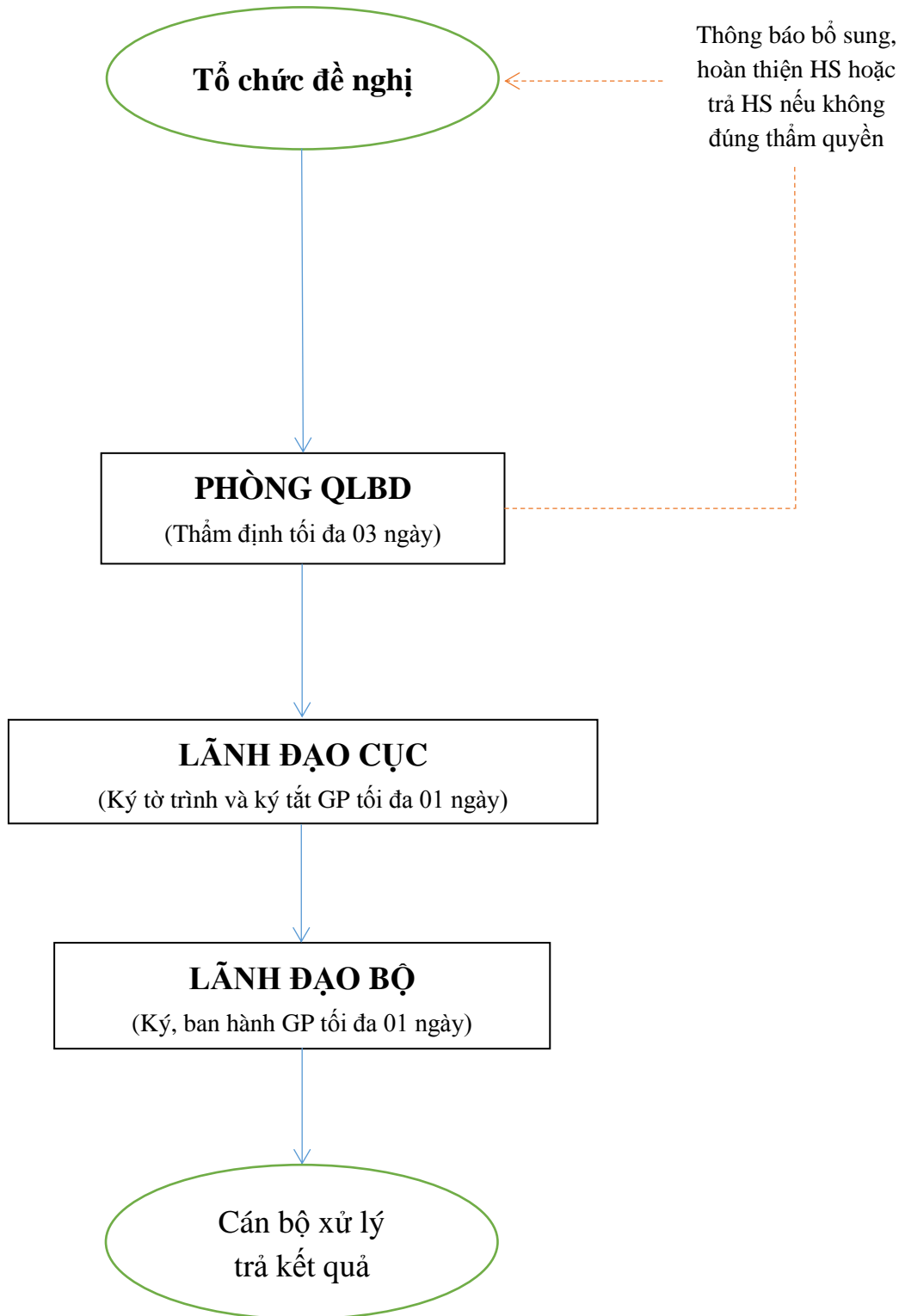
Cơ quan thực hiện	Cục Nghệ thuật biểu diễn. Địa chỉ: số 32, Nguyễn Thái Học, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 04.3845.5348 Fax: 04.3823.1222
Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đề nghị cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang gửi 01 bộ hồ sơ đến Cục Nghệ thuật biểu diễn. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp giấy phép phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Nghệ thuật biểu diễn tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc cơ quan Trung ương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> (1) 01 đơn đề nghị cấp phép ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP); (2) 01 bản nội dung chương trình, tác giả, đạo diễn, người biểu diễn; danh mục bộ sưu tập và mẫu phác thảo thiết kế đối với trình diễn thời trang; (3) 01 bản nhạc hoặc kịch bản đối với tác phẩm công diễn lần đầu; (4) 01 bản sao văn bản thoả thuận với tổ chức nước ngoài (bản dịch tiếng Việt có chứng nhận của công ty dịch thuật); (5) 01 bản sao quyết định thành lập (Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu). - Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Nghệ thuật biểu diễn.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	<p>Tổ chức dưới đây thuộc cơ quan Trung ương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà hát; Đoàn nghệ thuật; Nhà Văn hóa; Trung tâm Văn hóa, Thể thao; - Hội văn học, nghệ thuật; cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật; - Cơ quan phát thanh, cơ quan truyền hình.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Giấy phép
Phí, lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Phí: Không. - Lệ phí: Không.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Đơn đề nghị cấp giấy phép biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012).
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2013; - Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 01/5/2016; - Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 15/5/2016.

3. Quy trình “Cấp giấy phép cho tổ chức mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang”

3.1. Sơ đồ quy trình

Thời hạn thực hiện: Tối đa 05 ngày (theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP).



3.2. Mô tả quy trình

THỜI GIAN	TÊN BƯỚC	MÔ TẢ	ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG
Ngày 1	Gửi HS	Tổ chức đề nghị cấp phép truy cập vào trang thông tin điện tử http://dichvucong.bvhttdl.gov.vn để nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.	Theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 15/2016/NĐ-CP.
Ngày 1 - 3	Thẩm định HS	Phòng QLBD thẩm định HS: - Thẩm định thành phần HS; - Đối chiếu các thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; - Soạn thảo tờ trình, GP và các văn bản có liên quan.	Phòng QLBD
Ngày 3 - 4	Báo cáo, trình dự thảo GP	Ký tờ trình, dự thảo GP gửi Lãnh đạo Bộ.	Lãnh đạo Cục
Ngày 5	Phê duyệt GP và trả kết quả	- Trình HS để Lãnh đạo Bộ ký GP; - Phát hành GP; - Cán bộ xử lý trả kết quả.	- Lãnh đạo Bộ; - Cán bộ tiếp nhận HS; - Đơn vị tổ chức.

3.3. Thông tin thủ tục “Cấp giấy phép cho tổ chức mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang”

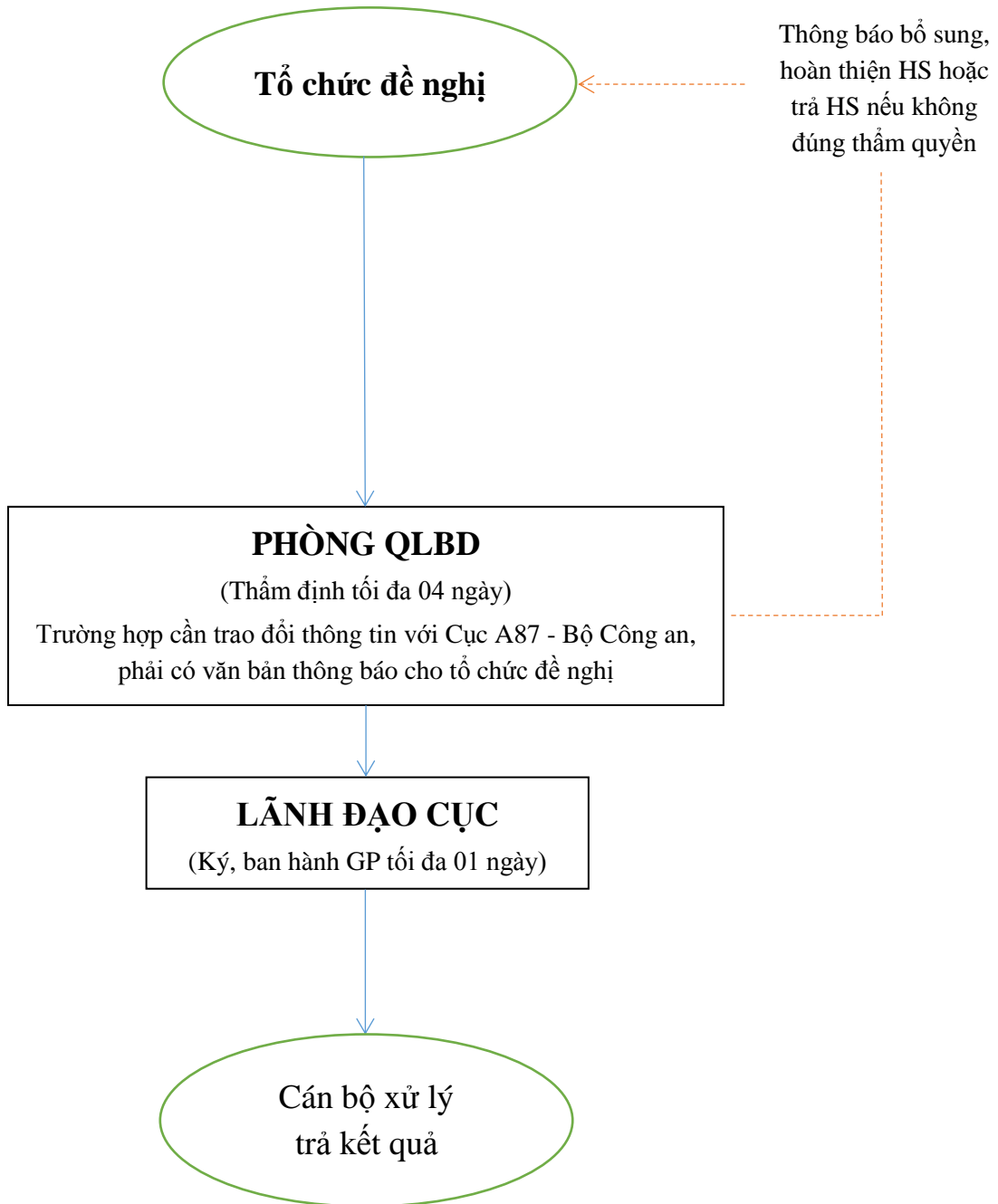
Cơ quan thực hiện	Cục Nghệ thuật biểu diễn. Địa chỉ: số 32, Nguyễn Thái Học, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 04.3845.5348 Fax: 04.3823.1222
Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang gửi 01 bộ hồ sơ đến Cục Nghệ thuật biểu diễn. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp giấy phép phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Nghệ thuật biểu diễn tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> (1) 01 đơn đề nghị cấp phép vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP); (2) 01 bản sao văn bản thoả thuận với tổ chức, cá nhân nước ngoài (bản dịch tiếng Việt có chứng nhận của công ty dịch thuật); (3) 01 bản sao hộ chiếu; (4) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu). - Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Nghệ thuật biểu diễn.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức dưới đây thuộc cơ quan Trung ương: <ul style="list-style-type: none"> + Nhà hát; Đoàn nghệ thuật; Nhà Văn hóa; Trung tâm Văn hóa, Thể thao; + Hội văn học, nghệ thuật; cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật;

	<p>+ Cơ quan phát thanh, cơ quan truyền hình.</p> <p>- Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh dịch vụ biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên hoặc không trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi thành lập doanh nghiệp</p>
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Giấy phép
Phí, lệ phí	<p>- Phí: Không.</p> <p>- Lệ phí: Không.</p>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	Trường hợp đối tượng là doanh nghiệp thì phải có đăng ký kinh doanh dịch vụ biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Đơn đề nghị cấp giấy phép biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012).
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<p>- Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2013;</p> <p>- Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 01/5/2016;</p> <p>- Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 15/5/2016.</p>

4. Quy trình “Cấp giấy phép cho đối tượng mời cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang”

4.1. Sơ đồ quy trình

Thời hạn thực hiện: Tối đa 05 ngày (theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP).



4.2. Mô tả quy trình

THỜI GIAN	TÊN BƯỚC	MÔ TẢ	ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG
Ngày 1	Gửi HS	Tổ chức đề nghị cấp phép truy cập vào trang thông tin điện tử http://dichvucong.bvhttdl.gov.vn để nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.	Theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 15/2016/NĐ-CP.
Ngày 1 - 4	Thẩm định HS	Phòng QLBD thẩm định HS: <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định thành phần HS; - Đối chiếu các thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; - Trường hợp cần trao đổi thông tin với Cục A87 - Bộ Công an, phải có văn bản thông báo cho tổ chức đề nghị; - Soạn thảo GP và các văn bản có liên quan. 	Phòng QLBD
Ngày 5	Phê duyệt GP và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Trình HS để Lãnh đạo Cục ký GP; - Phát hành GP; - Cán bộ xử lý trả kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Cục; - Cán bộ tiếp nhận HS; - Đơn vị tổ chức.

4.3. Thông tin thủ tục “Cấp giấy phép cho đối tượng mời cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang”

Cơ quan thực hiện	Cục Nghệ thuật biểu diễn. Địa chỉ: số 32, Nguyễn Thái Học, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 04.3845.5348 Fax: 04.3823.1222
Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức mời cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang gửi 01 bộ hồ sơ đến Cục Nghệ thuật biểu diễn. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp giấy phép phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Nghệ thuật biểu diễn tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép cho cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> (1) 01 đơn đề nghị cấp phép vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP); (2) 01 bản sao văn bản thoả thuận với cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài; (3) 01 bản sao hộ chiếu; (4) 01 bản sao văn bản nhận xét của cơ quan ngoại giao Việt Nam tại nước sở tại; (5) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu). - Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Nghệ thuật biểu diễn. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Nghệ thuật biểu diễn.
Đối tượng thực hiện	- Nhà hát; Đoàn nghệ thuật; Nhà Văn hóa; Trung tâm Văn hóa;

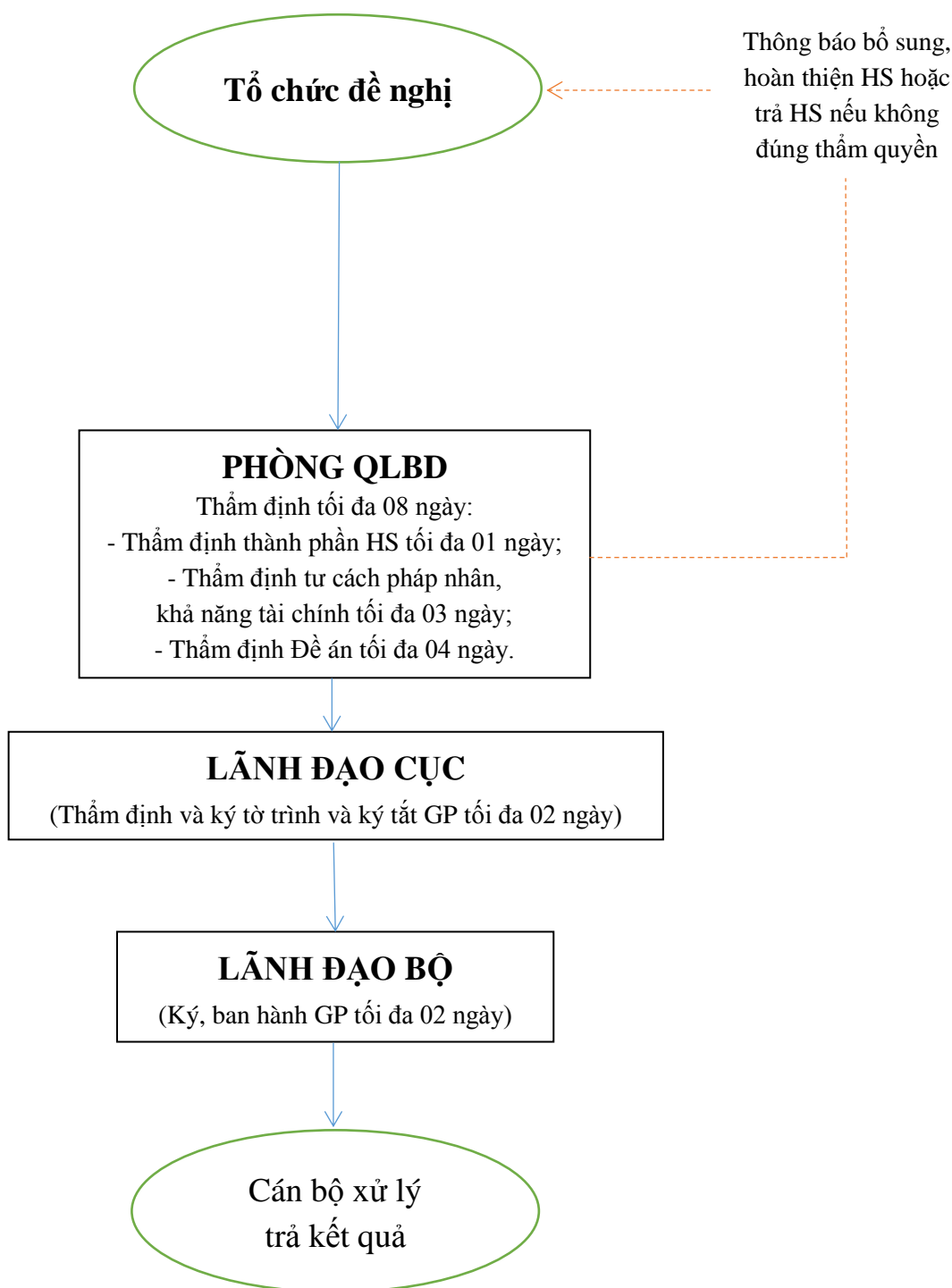
thủ tục hành chính	<p>Thể thao;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà hát, đoàn nghệ thuật thuộc lực lượng vũ trang; - Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh dịch vụ biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; - Hội văn học, nghệ thuật; cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật; - Cơ quan phát thanh, cơ quan truyền hình; - Chủ địa điểm, hộ kinh doanh tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Giấy phép
Phí, lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Phí: Không. - Lệ phí: Không.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	Trường hợp đối tượng là doanh nghiệp thì phải có đăng ký kinh doanh dịch vụ biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Đơn đề nghị cấp giấy phép biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012).
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2013; - Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 01/5/2016; - Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 15/5/2016.

5. Quy trình “Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp quy mô toàn quốc (cuộc thi Hoa hậu toàn quốc)”

5.1. Sơ đồ quy trình

Thời hạn thực hiện: Tối đa 15 ngày (theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP).

Thời gian thực hiện trực tuyến: Tối đa 12 ngày.



5.2. Mô tả quy trình

THỜI GIAN	TÊN BƯỚC	MÔ TẢ	ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG
Ngày 1	Gửi HS	Tổ chức đề nghị cấp phép truy cập vào trang thông tin điện tử http://dichvucong.bvhttdl.gov.vn để nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.	Theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 15/2016/NĐ-CP.
Ngày 1 - 8	Thẩm định HS	Trường hợp thành phần HS đầy đủ thì tiến hành thẩm định, tối đa 08 ngày: <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định thành phần HS tối đa 01 ngày; - Thẩm định tư cách pháp nhân, khả năng tài chính tối đa 03 ngày; - Thẩm định Đề án tổ chức cuộc thi tối đa 04 ngày. 	Phòng QLBD
Ngày 9 - 10	Báo cáo, trình dự thảo GP	Ký tờ trình dự thảo GP gửi Lãnh đạo Bộ.	Lãnh đạo Cục.
Ngày 11 - 12	Phê duyệt GP và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Trình HS để Lãnh đạo Bộ ký GP; - Phát hành GP; - Cán bộ xử lý trả kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Bộ; - Cán bộ tiếp nhận HS; - Đơn vị tổ chức.

5.3. Thông tin thủ tục “Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp quy mô toàn quốc (cuộc thi Hoa hậu toàn quốc)”

Cơ quan thực hiện	Cục Nghệ thuật biểu diễn. Địa chỉ: số 32, Nguyễn Thái Học, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 04.3845.5348 Fax: 04.3823.1222
Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đề nghị cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp có quy mô toàn quốc gửi 01 bộ hồ sơ đến Cục Nghệ thuật biểu diễn. - Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Nghệ thuật biểu diễn tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ: <ol style="list-style-type: none"> (1) 01 đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức cuộc thi (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP); (2) 01 đề án tổ chức cuộc thi, trong đó nêu rõ: <ul style="list-style-type: none"> - Tên cuộc thi thể hiện bằng tiếng Việt (trường hợp tên cuộc thi có sử dụng tiếng nước ngoài thì viết tên bằng tiếng Việt trước, tên nước ngoài sau). - Mục đích, ý nghĩa của cuộc thi phải thể hiện rõ và phù hợp với tên gọi của cuộc thi, quy mô, phạm vi tổ chức cuộc thi. - Thẻ lệ cuộc thi quy định rõ điều kiện, tiêu chí của thí sinh dự thi. - Nội dung, trình tự tổ chức, thời gian và địa điểm tổ chức cuộc thi. - Danh hiệu, cơ cấu giải thưởng, giá trị giải thưởng và thời gian trao giải. - Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tổ chức cuộc thi. - Quyền và nghĩa vụ của thí sinh dự thi và thí sinh đạt giải. - Danh sách và quy chế hoạt động của Ban tổ chức, Ban giám khảo. - Kinh phí tổ chức cuộc thi. - Mẫu đơn đăng ký dự thi của thí sinh (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL). (3) 01 văn bản chấp thuận địa điểm đăng cai tổ chức vòng chung kết cuộc thi của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi cơ quan cấp phép; (4) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu). - Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

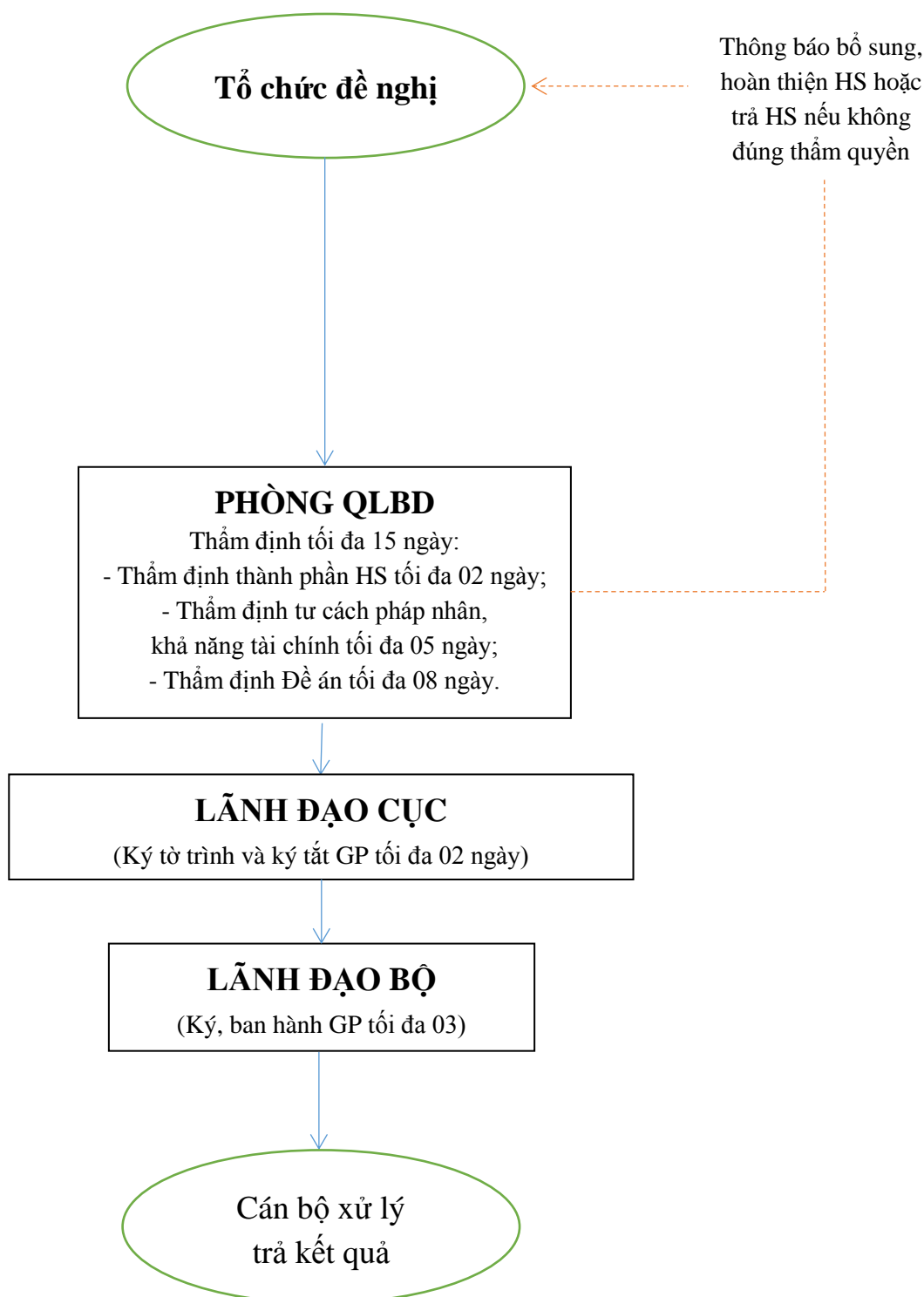
giải quyết	
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Nghệ thuật biểu diễn.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức Việt Nam có đăng ký kinh doanh dịch vụ văn hoá, nghệ thuật hoặc quyết định thành lập có chức năng hoạt động văn hoá, nghệ thuật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Giấy phép
Phí, lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Phí: Không. - Lệ phí: Không.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức Việt Nam có đăng ký kinh doanh dịch vụ văn hoá, nghệ thuật hoặc quyết định thành lập có chức năng hoạt động văn hoá, nghệ thuật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu trong nước (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP). - Đơn đăng ký tham dự cuộc thi của thí sinh (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL).
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2013; - Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 01/5/2016; - Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 15/5/2016. - Thông tư số 10/2016/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi một số điều của Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

6. Quy trình “Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp quốc tế, người mẫu quốc tế tổ chức tại Việt Nam”

6.1. Sơ đồ quy trình

Thời hạn thực hiện: Tối đa 30 ngày (theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP).

Thời gian thực hiện trực tuyến: Tối đa 20 ngày.



6.2. Mô tả quy trình

THỜI GIAN	TÊN BƯỚC	MÔ TẢ	ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG
Ngày 1	Gửi HS	Tổ chức đề nghị cấp phép truy cập vào trang thông tin điện tử http://dichvucong.bvhttdl.gov.vn để nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.	Theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 15/2016/NĐ-CP.
Ngày 1 - 15	Thẩm định HS	Trường hợp thành phần HS đầy đủ thì tiến hành thẩm định, tối đa 15 ngày: <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định thành phần HS tối đa 02 ngày; - Thẩm định tư cách pháp nhân, khả năng tài chính tối đa 05 ngày; - Thẩm định Đề án tổ chức cuộc thi tối đa 08 ngày. 	Phòng QLBD
Ngày 16 - 17	Báo cáo, trình dự thảo GP	Ký tờ trình, dự thảo GP gửi Lãnh đạo Bộ.	Lãnh đạo Cục.
Ngày 18 - 20	Phê duyệt GP và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Trình HS để Lãnh đạo Bộ ký GP; - Phát hành GP; - Cán bộ xử lý trả kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Bộ; - Cán bộ tiếp nhận HS; - Đơn vị tổ chức.

6.3. Thông tin thủ tục “Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp quốc tế, người mẫu quốc tế tổ chức tại Việt Nam”

<p>Cơ quan thực hiện</p>	<p>Cục Nghệ thuật biểu diễn. Địa chỉ: số 32, Nguyễn Thái Học, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 04.3845.5348 Fax: 04.3823.1222</p>
<p>Trình tự thực hiện</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đề nghị cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp quốc tế, người mẫu quốc tế gửi 01 bộ hồ sơ đến Cục Nghệ thuật biểu diễn. - Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Nghệ thuật biểu diễn tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ: <ol style="list-style-type: none"> (1) 01 đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức cuộc thi (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP); (2) 01 đề án tổ chức cuộc thi, trong đó nêu rõ: <ul style="list-style-type: none"> - Tên cuộc thi thể hiện bằng tiếng Việt (trường hợp tên cuộc thi có sử dụng tiếng nước ngoài thì viết tên bằng tiếng Việt trước, tên nước ngoài sau). - Mục đích, ý nghĩa của cuộc thi phải thể hiện rõ và phù hợp với tên gọi của cuộc thi, quy mô, phạm vi tổ chức cuộc thi. - Thẻ lệ cuộc thi quy định rõ điều kiện, tiêu chí của thí sinh dự thi. - Nội dung, trình tự tổ chức, thời gian và địa điểm tổ chức cuộc thi. - Danh hiệu, cơ cấu giải thưởng, giá trị giải thưởng và thời gian trao giải. - Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tổ chức cuộc thi. - Quyền và nghĩa vụ của thí sinh dự thi và thí sinh đạt giải. - Danh sách và quy chế hoạt động của Ban tổ chức, Ban giám khảo. - Kinh phí tổ chức cuộc thi. - Mẫu đơn đăng ký dự thi của thí sinh (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL). (3) 01 văn bản chấp thuận địa điểm đăng cai tổ chức vòng chung kết cuộc thi của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi cơ quan cấp phép; (4) 01 bản sao chứng thực hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận giữa tổ chức Việt Nam với tổ chức nước ngoài (bản dịch tiếng Việt

	<p>có chứng nhận của công ty dịch thuật).</p> <p>(5) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu).</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Nghệ thuật biểu diễn.</p>
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	<p>- Tổ chức Việt Nam có đăng ký kinh doanh dịch vụ văn hoá, nghệ thuật hoặc quyết định thành lập có chức năng hoạt động văn hoá, nghệ thuật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>- Tổ chức nước ngoài phối hợp với tổ chức Việt Nam có đăng ký kinh doanh dịch vụ văn hoá, nghệ thuật hoặc quyết định thành lập có chức năng hoạt động văn hoá, nghệ thuật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tổ chức cuộc thi tại Việt Nam.</p>
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Giấy phép
Phí, lệ phí	<p>- Phí: Không.</p> <p>- Lệ phí: Không.</p>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	<p>- Tổ chức Việt Nam có đăng ký kinh doanh dịch vụ văn hoá, nghệ thuật hoặc quyết định thành lập có chức năng hoạt động văn hoá, nghệ thuật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>- Tổ chức nước ngoài phối hợp với tổ chức Việt Nam có đăng ký kinh doanh dịch vụ văn hoá, nghệ thuật hoặc quyết định thành lập có chức năng hoạt động văn hoá, nghệ thuật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tổ chức cuộc thi tại Việt Nam.</p>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<p>- Đơn đề nghị cấp Giấy phép tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu trong nước (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP).</p> <p>- Đơn đăng ký tham dự cuộc thi của thí sinh (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL).</p>
Căn cứ pháp lý của thủ	- Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang;

tục hành
chính

thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2013;

- Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 01/5/2016;

- Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 15/5/2016.

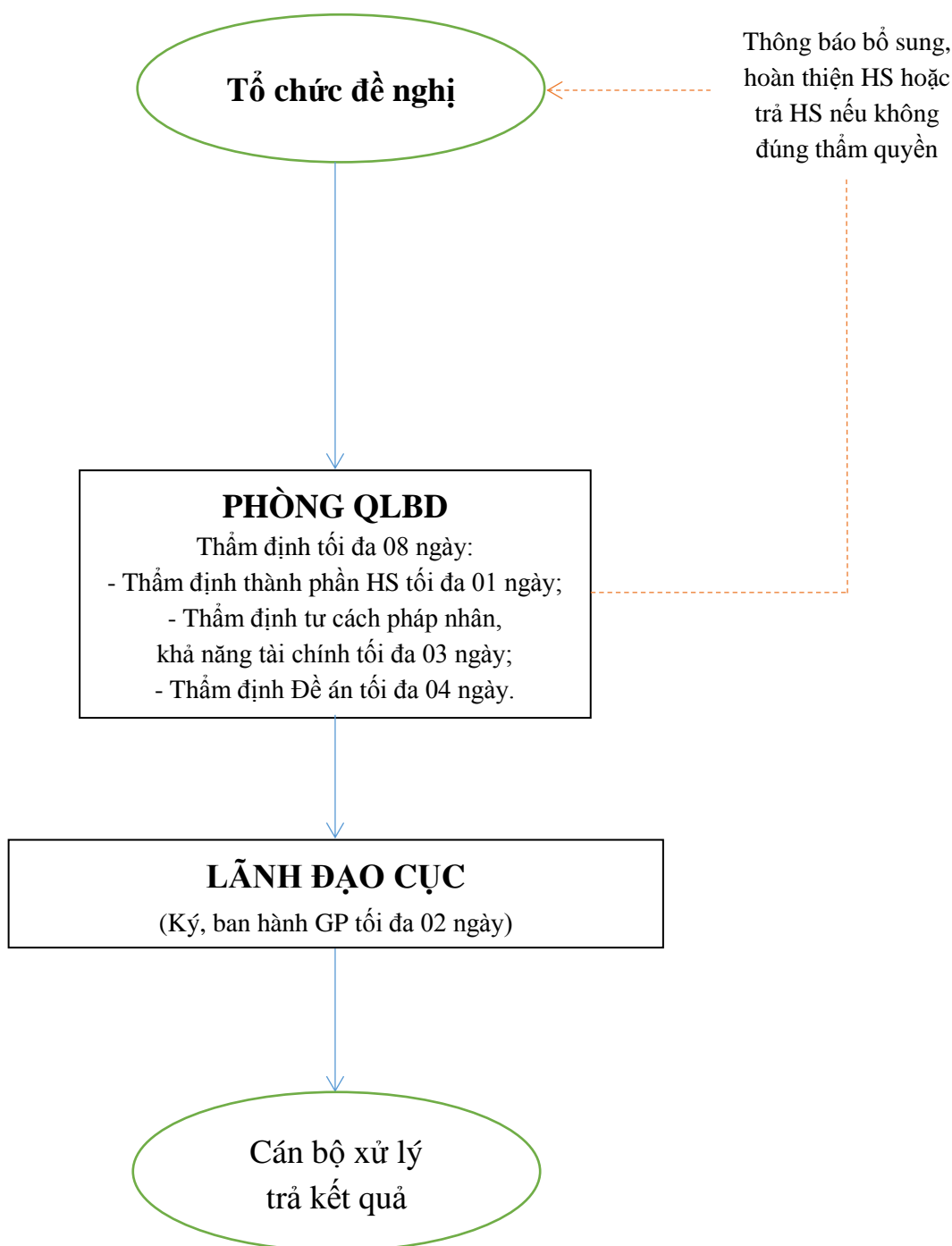
- Thông tư số 10/2016/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi một số điều của Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

7. Quy trình “Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp quy mô vùng, ngành, đoàn thể Trung ương và người mẫu quy mô toàn quốc”

7.1. Sơ đồ quy trình

Thời hạn thực hiện: Tối đa 15 ngày (theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP).

Thời gian thực hiện trực tuyến: Tối đa 10 ngày.



7.2. Mô tả quy trình

THỜI GIAN	TÊN BƯỚC	MÔ TẢ	ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG
Ngày 1	Gửi HS	Tổ chức đề nghị cấp phép truy cập vào trang thông tin điện tử http://dichvucong.bvhttdl.gov.vn để nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.	Theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 15/2016/NĐ-CP.
Ngày 1 - 8	Thẩm định HS	Trường hợp thành phần HS đầy đủ thì tiến hành thẩm định, tối đa 08 ngày: <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định thành phần HS tối đa 01 ngày; - Thẩm định tư cách pháp nhân, khả năng tài chính tối đa 03 ngày; - Thẩm định Đề án tổ chức cuộc thi tối đa 04 ngày. 	Phòng QLBD
Ngày 9 - 10	Phê duyệt GP và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Trình HS để Lãnh đạo Cục ký GP; - Phát hành GP; - Cán bộ xử lý trả kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Cục; - Cán bộ tiếp nhận HS; - Đơn vị tổ chức.

7.3. Thông tin thủ tục “Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp quy mô vùng, ngành, đoàn thể Trung ương và người mẫu quy mô toàn quốc”

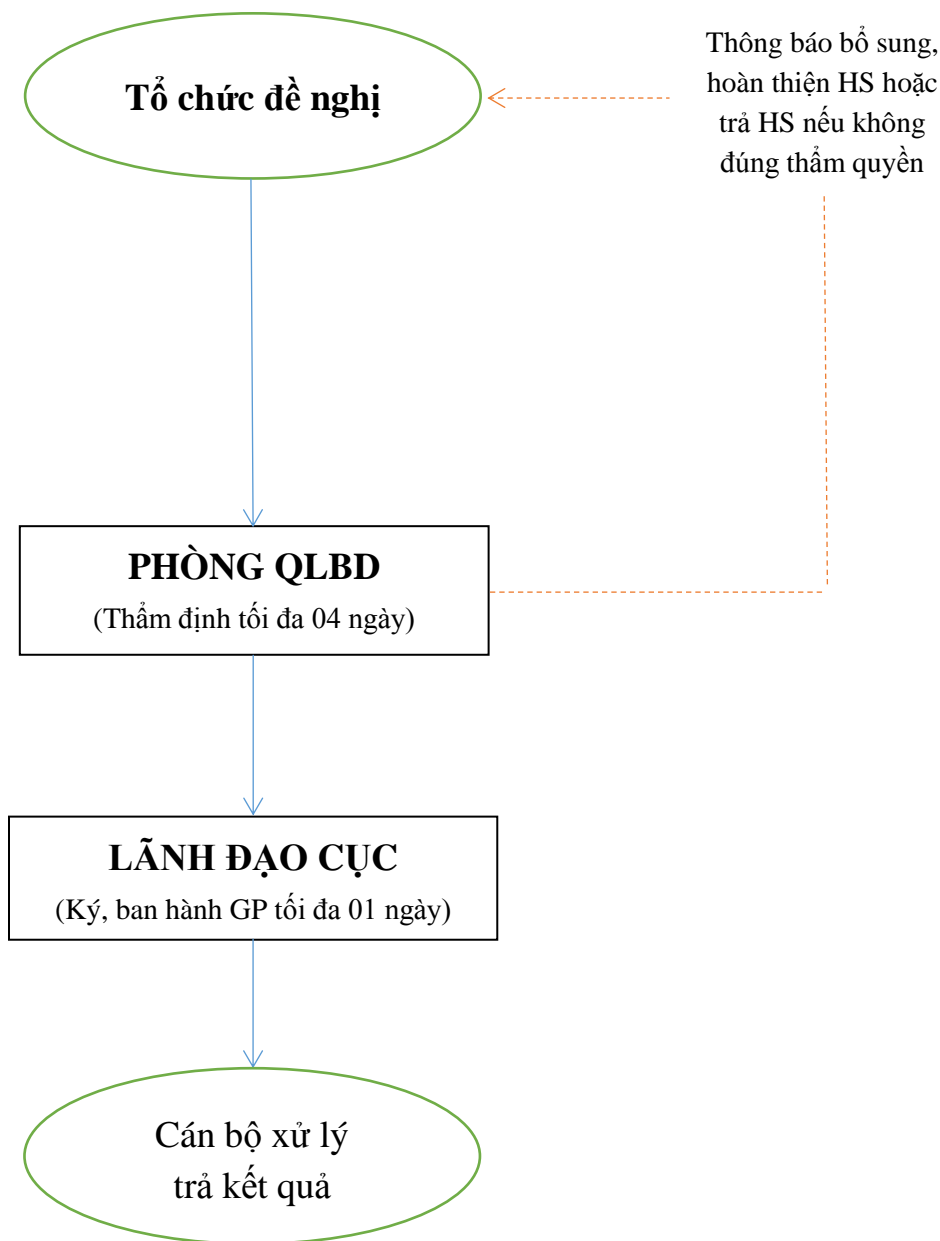
Cơ quan thực hiện	Cục Nghệ thuật biểu diễn. Địa chỉ: số 32, Nguyễn Thái Học, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 04.3845.5348 Fax: 04.3823.1222
Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đề nghị cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp quy mô vùng, ngành, đoàn thể Trung ương và người mẫu toàn quốc gửi 01 bộ hồ sơ đến Cục Nghệ thuật biểu diễn. - Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Nghệ thuật biểu diễn tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ: <ol style="list-style-type: none"> (1) 01 đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức cuộc thi (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP); (2) 01 đề án tổ chức cuộc thi, trong đó nêu rõ: <ul style="list-style-type: none"> - Tên cuộc thi thể hiện bằng tiếng Việt (trường hợp tên cuộc thi có sử dụng tiếng nước ngoài thì viết tên bằng tiếng Việt trước, tên nước ngoài sau). - Mục đích, ý nghĩa của cuộc thi phải thể hiện rõ và phù hợp với tên gọi của cuộc thi, quy mô, phạm vi tổ chức cuộc thi. - Thể lệ cuộc thi quy định rõ điều kiện, tiêu chí của thí sinh dự thi. - Nội dung, trình tự tổ chức, thời gian và địa điểm tổ chức cuộc thi. - Danh hiệu, cơ cấu giải thưởng, giá trị giải thưởng và thời gian trao giải. - Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tổ chức cuộc thi. - Quyền và nghĩa vụ của thí sinh dự thi và thí sinh đạt giải. - Danh sách và quy chế hoạt động của Ban tổ chức, Ban giám khảo. - Kinh phí tổ chức cuộc thi. - Mẫu đơn đăng ký dự thi của thí sinh (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL). (3) 01 văn bản chấp thuận địa điểm đăng cai tổ chức vòng chung kết cuộc thi của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi cơ quan cấp phép; (4) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu).

	- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Nghệ thuật biểu diễn. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Nghệ thuật biểu diễn.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức Việt Nam có đăng ký kinh doanh dịch vụ văn hoá, nghệ thuật hoặc quyết định thành lập có chức năng hoạt động văn hoá, nghệ thuật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Giấy phép
Phí, lệ phí	- Phí: Không. - Lệ phí: Không.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức Việt Nam có đăng ký kinh doanh dịch vụ văn hoá, nghệ thuật hoặc quyết định thành lập có chức năng hoạt động văn hoá, nghệ thuật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đơn đề nghị cấp Giấy phép tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu trong nước (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP). - Đơn đăng ký tham dự cuộc thi của thí sinh (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL).
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2013; - Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 01/5/2016; - Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 15/5/2016. - Thông tư số 10/2016/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi một số điều của Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

8. Quy trình “Cấp giấy phép đưa thí sinh đi tham dự cuộc thi người đẹp, người mẫu quốc tế”

8.1. Sơ đồ quy trình

Thời hạn thực hiện: Tối đa 05 ngày (theo quy định tại Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP).



8.2. Mô tả quy trình

THỜI GIAN	TÊN BƯỚC	MÔ TẢ	ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG
Ngày 1	Gửi HS	Tổ chức đề nghị cấp phép truy cập vào trang thông tin điện tử http://dichvucong.bvhttdl.gov.vn để nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.	Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 15/2016/NĐ-CP.
Ngày 1 - 4	Thẩm định HS	Phòng QLBD thẩm định HS: <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định thành phần HS; - Thẩm định nhân thân, quá trình hoạt động của cá nhân dự thi người đẹp, người mẫu quốc tế; - Soạn thảo GP và các văn bản có liên quan. 	Phòng QLBD
Ngày 5	Phê duyệt GP và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Trình HS để Lãnh đạo Cục ký GP; - Phát hành GP; - Cán bộ xử lý trả kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Cục; - Cán bộ tiếp nhận HS; - Đơn vị tổ chức.

8.3. Thông tin thủ tục “Cấp giấy phép đưa thí sinh đi tham dự cuộc thi người đẹp, người mẫu quốc tế”

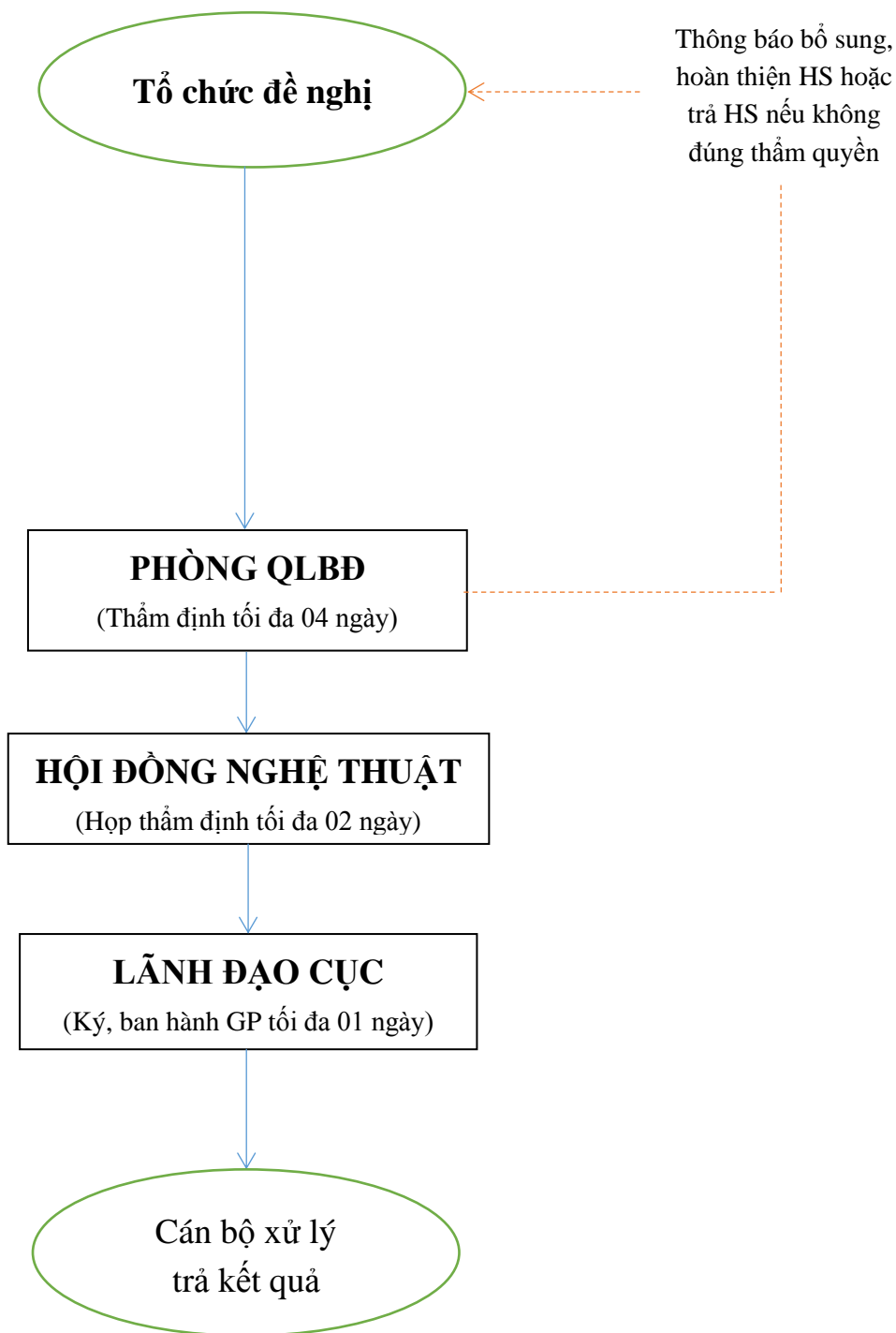
Cơ quan thực hiện	Cục Nghệ thuật biểu diễn. Địa chỉ: số 32, Nguyễn Thái Học, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 04.3845.5348 Fax: 04.3823.1222
Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đại diện đề nghị cấp giấy phép cho thí sinh dự thi người đẹp, người mẫu quốc tế gửi 01 bộ hồ sơ đến Cục Nghệ thuật biểu diễn. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Nghệ thuật biểu diễn tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> (1) 01 đơn đề nghị cấp giấy phép dự thi (Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP); (2) 01 bản sơ yếu lý lịch của thí sinh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận; (3) 01 đơn đăng ký dự thi của thí sinh; (4) 01 bản sao giấy mời tham dự cuộc thi người đẹp, người mẫu quốc tế của tổ chức nước ngoài; (5) 01 bản sao bằng chứng nhận danh hiệu của cuộc thi người đẹp, người mẫu trong nước; (6) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu). - Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Nghệ thuật biểu diễn. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Nghệ thuật biểu diễn.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức Việt Nam có đăng ký kinh doanh dịch vụ văn hoá, nghệ thuật hoặc quyết định thành lập có chức năng hoạt động văn hoá, nghệ thuật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
Kết quả thực	Giấy phép

hiện thủ tục hành chính	
Phí, lệ phí	- Phí: Không. - Lệ phí: Không.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	- Thí sinh đã đạt danh hiệu chính tại các cuộc thi người đẹp, người mẫu trong nước. - Tổ chức đại diện là tổ chức Việt Nam có đăng ký kinh doanh dịch vụ văn hoá, nghệ thuật hoặc quyết định thành lập có chức năng hoạt động văn hoá, nghệ thuật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Đơn đề nghị cấp Giấy phép đưa thí sinh đi tham dự cuộc thi người đẹp, người mẫu quốc tế (Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP).
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2013; - Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 01/5/2016; - Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 15/5/2016.

9. Quy trình “Cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương”

9.1. Sơ đồ quy trình

Thời hạn thực hiện: Tối đa 07 ngày (theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 14 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP).



9.2. Mô tả quy trình

THỜI GIAN	TÊN BƯỚC	MÔ TẢ	ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG
Ngày 1	Gửi HS	Tổ chức đề nghị cấp phép truy cập vào trang thông tin điện tử http://dichvucong.bvhttdl.gov.vn để nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 15/2016/NĐ-CP.
Ngày 1 - 4	Thẩm định HS	Phòng QLBD thẩm định HS: - Thẩm định thành phần HS; - Soạn thảo GP và các văn bản có liên quan; - Chuẩn bị tài liệu để tổ chức họp Hội đồng thẩm định nội dung nghệ thuật.	Phòng QLBD
Ngày 5 - 6	Họp Hội đồng nghệ thuật	- Họp Hội đồng thẩm định; - Lập biên bản với đầy đủ ý kiến, chữ ký của các thành viên Hội đồng thẩm định; - Hoàn thiện HS trình ký.	Hội đồng nghệ thuật
Ngày 7	Phê duyệt GP và trả kết quả	- Trình HS để Lãnh đạo Cục ký GP; - Phát hành GP; - Cán bộ xử lý trả kết quả.	- Lãnh đạo Cục; - Cán bộ tiếp nhận HS; - Đơn vị tổ chức.

9.3. Thông tin thủ tục “Cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương”

Cơ quan thực hiện	Cục Nghệ thuật biểu diễn. Địa chỉ: số 32, Nguyễn Thái Học, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 04.3845.5348 Fax: 04.3823.1222
Trình tự thực hiện	<p>- Tổ chức đề nghị lưu hành hoặc nhập khẩu bản ghi âm, ghi hình có nội dung ca múa nhạc, sân khấu gửi 01 bộ hồ sơ đến Cục Nghệ thuật biểu diễn.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Nghệ thuật biểu diễn thẩm định hồ sơ, nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và cấp giấy phép phê duyệt nội dung. Trường hợp cần gia hạn thời hạn thẩm định, cấp phép cũng không quá 07 ngày làm việc. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>- Thành phần hồ sơ:</p> <p>(1) 01 đơn đề nghị cấp giấy phép phê duyệt nội dung (Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP);</p> <p>(2) 01 danh mục tác giả, tác phẩm, người biểu diễn;</p> <p>(3) 01 bản nhạc và lời hoặc kịch bản văn học (đối với tác phẩm nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt có chứng nhận của công ty dịch thuật);</p> <p>(4) 01 bản ghi âm, ghi hình có nội dung ca múa nhạc, sân khấu;</p> <p>(5) 01 văn bản cam kết thực thi đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền tác giả hoặc bản sao hợp đồng hoặc văn bản thoả thuận với tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả;</p> <p>(6) 01 bản sao chứng thực quyết định phổ biến tác phẩm và quyết định cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia biểu diễn nghệ thuật (nếu trong chương trình có sử dụng tác phẩm sáng tác trước năm 1975, tác phẩm do người Việt Nam định cư ở nước ngoài sáng tác và nghệ sĩ là người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia biểu diễn);</p> <p>(7) 01 mẫu thiết kế vỏ bản ghi âm, ghi hình;</p> <p>(8) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu).</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>

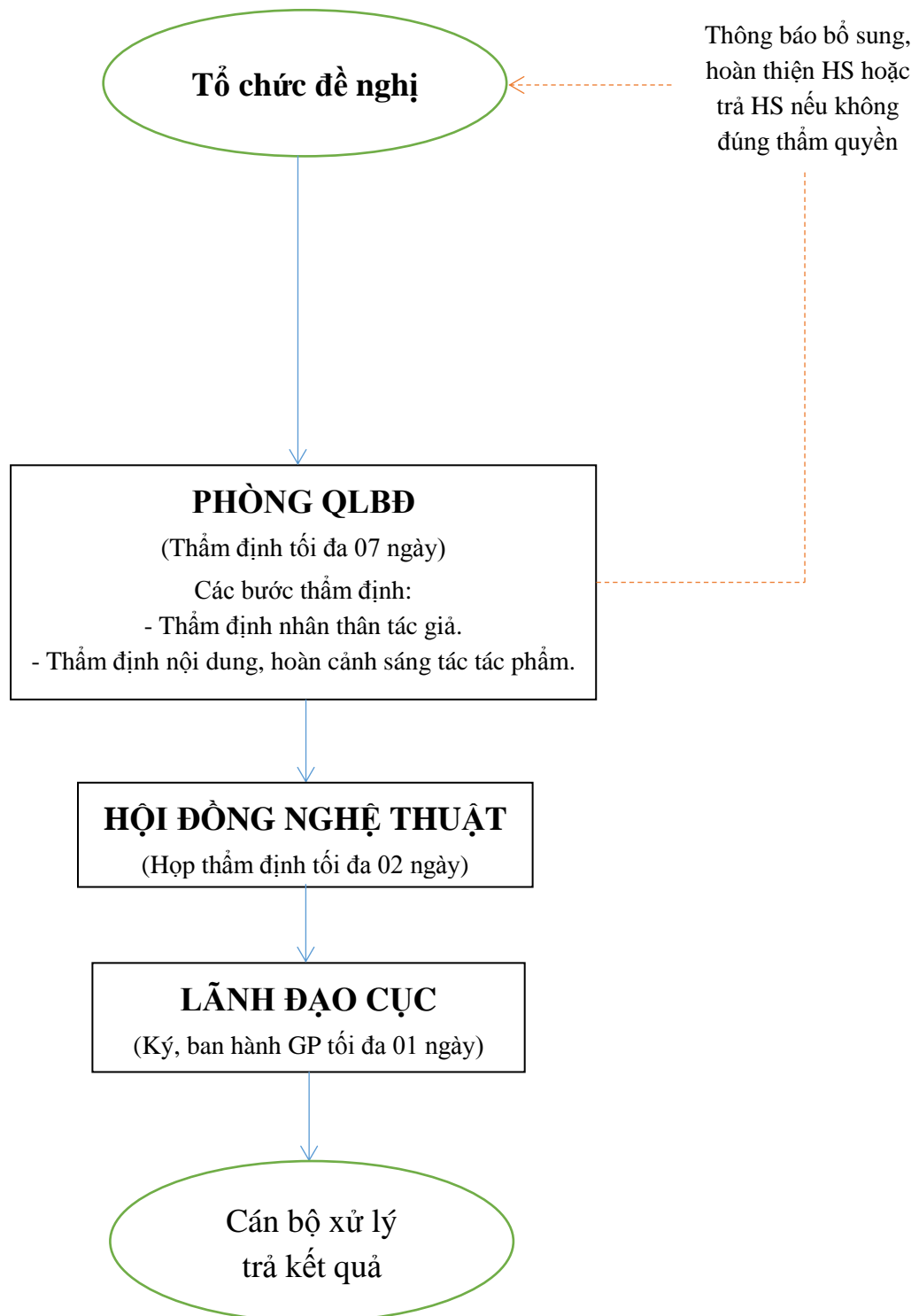
Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - 07 ngày trong trường hợp cần gia hạn thời hạn thẩm định.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Nghệ thuật biểu diễn. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Nghệ thuật biểu diễn.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức có chức năng sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu các sản phẩm ghi âm, ghi hình theo quy định của pháp luật.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Giấy phép
Phí, lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định: Mức thu phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác như sau: <ul style="list-style-type: none"> a) Chương trình ca múa nhạc, sân khấu ghi trên băng đĩa: <ul style="list-style-type: none"> - Đối với bản ghi âm: 200.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 150.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút). - Đối với bản ghi hình: 300.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 200.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút). b) Chương trình ghi trên đĩa nén, ổ cứng, phần mềm và các vật liệu khác: <ul style="list-style-type: none"> - Đối với bản ghi âm: <ul style="list-style-type: none"> + Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 2.000.000 đồng/chương trình; + Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 2.000.000 đồng/chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 50.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 7.000.000 đồng/chương trình. - Đối với bản ghi hình: <ul style="list-style-type: none"> + Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 2.500.000 đồng/chương trình; + Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 2.500.000 đồng/chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 75.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 9.000.000 đồng/chương trình. - Lệ phí: Không.

<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</p>	<p>Tổ chức lưu hành hoặc nhập khẩu bản ghi âm, ghi hình có nội dung ca múa nhạc, sân khấu phải là tổ chức có chức năng sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu các sản phẩm ghi âm, ghi hình theo quy định của pháp luật.</p>
<p>Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai</p>	<p>Đơn đề nghị cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu (Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP).</p>
<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2013; - Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 01/5/2016; - Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 15/5/2016. - Thông tư số 10/2016/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi một số điều của Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2017. - Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn; phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

10. Quy trình “Cấp phép phổ biến tác phẩm sáng tác trước năm 1975 hoặc tác phẩm của người Việt Nam đang sinh sống và định cư ở nước ngoài”

10.1. Sơ đồ quy trình

Thời hạn thực hiện: Tối đa 10 ngày (theo quy định tại Khoản 4 Điều 29 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 18 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP).



10.2. Mô tả quy trình

THỜI GIAN	TÊN BƯỚC	MÔ TẢ	ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG
Ngày 1	Gửi HS	Tổ chức đề nghị cấp phép truy cập vào trang thông tin điện tử http://dichvucong.bvhttdl.gov.vn để nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.	Theo quy định tại Khoản 1 Điều 29 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 15/2016/NĐ-CP.
Ngày 1 - 7	Thẩm định HS	Phòng QLBD thẩm định HS: <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định thành phần HS; - Thẩm định nhân thân tác giả, thẩm định nội dung, hoàn cảnh sáng tác tác phẩm; - Soạn thảo GP và các văn bản có liên quan; - Chuẩn bị tài liệu để tổ chức họp Hội đồng thẩm định nội dung nghệ thuật. 	Phòng QLBD
Ngày 8 - 9	Họp Hội đồng nghệ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Họp Hội đồng thẩm định; - Lập biên bản với đầy đủ ý kiến, chữ ký của các thành viên Hội đồng thẩm định; - Hoàn thiện HS trình ký. 	Hội đồng nghệ thuật
Ngày 10	Phê duyệt GP và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Trình HS để Lãnh đạo Cục ký GP; - Phát hành GP; - Cán bộ xử lý trả kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Cục; - Cán bộ tiếp nhận HS; - Đơn vị tổ chức.

10.3. Thông tin thủ tục “ Cấp phép phổ biến tác phẩm sáng tác trước năm 1975 hoặc tác phẩm của người Việt Nam đang sinh sống và định cư ở nước ngoài ”

Cơ quan thực hiện	Cục Nghệ thuật biểu diễn. Địa chỉ: số 32, Nguyễn Thái Học, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 04.3845.5348 Fax: 04.3823.1222
Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân đề nghị phổ biến tác phẩm sáng tác trước năm 1975 hoặc tác phẩm của người Việt Nam đang sinh sống và định cư ở nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ đến Cục Nghệ thuật biểu diễn. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Nghệ thuật biểu diễn thẩm định hồ sơ, nội dung tác phẩm và cấp giấy phép phổ biến tác phẩm. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> (1) 01 đơn đề nghị cấp phép phổ biến tác phẩm sáng tác trước năm 1975 hoặc tác phẩm của người Việt Nam định cư ở nước ngoài (Mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP); (2) 01 bản sao bản nhạc hoặc kịch bản sân khấu (có chứng nhận của tác giả, chủ sở hữu tác phẩm); (3) 01 bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của tác giả (đối với cá nhân đề nghị cho phép phổ biến); (4) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu); (5) 01 bản sao văn bản nhận xét của cơ quan ngoại giao Việt Nam tại nước sở tại (đối với cá nhân đề nghị phổ biến lần đầu); (6) 01 bản ghi âm có nội dung tác phẩm. - Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Nghệ thuật biểu diễn. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Nghệ thuật biểu diễn.
Đối tượng thực hiện thủ tục	Tổ chức, cá nhân.

hành chính	
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Giấy phép
Phí, lệ phí	<p>- Phí thẩm định:</p> <p>Mức thu phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác như sau:</p> <p>a) Chương trình ca múa nhạc, sân khấu ghi trên băng đĩa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với bản ghi âm: 200.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 150.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút). - Đối với bản ghi hình: 300.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 200.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút). <p>b) Chương trình ghi trên đĩa nén, ổ cứng, phần mềm và các vật liệu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với bản ghi âm: <ul style="list-style-type: none"> + Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 2.000.000 đồng/chương trình; + Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 2.000.000 đồng/chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 50.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 7.000.000 đồng/chương trình. - Đối với bản ghi hình: <ul style="list-style-type: none"> + Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 2.500.000 đồng/chương trình; + Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 2.500.000 đồng/chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 75.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 9.000.000 đồng/chương trình. <p>- Lệ phí: Không.</p>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Đơn đề nghị cấp giấy phép sử dụng tác phẩm âm nhạc, sân khấu sáng tác trước năm 1975 và ở nước ngoài (Mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP).
Căn cứ pháp lý của thủ	- Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang;

tục hành
chính

thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2013;

- Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 01/5/2016;

- Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 15/5/2016.

- Thông tư số 10/2016/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi một số điều của Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

- Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn; phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.